

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST

Ngày: 05-4- 2023

**V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

***Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Phan Vũ Anh Kiệt-ông Nguyễn Thanh
Hoàng***

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công - Thư ký Tòa án.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị
Xuân - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 05/4/2023, tại trụ sở TAND thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 211/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ” Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-DS ngày 16/02/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS ngày 16/3/2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn** : Bà Trần Thị T, sinh năm 1959,

Địa chỉ: Thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

*** Người đại diện theo uỷ quyền:** Bà Tạ Thu Tr, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu phố 1, Phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
(Theo văn bản uỷ quyền ngày 03/11/2022)

***Bị đơn:** Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình An 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn H1, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình An 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/9/2022 và tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn bà Tạ Thu Tr trình bày:

Ngày 06/3/2020 nguyên đơn có cho bị đơn vay 93.000.000 đồng không có lãi, thời hạn vay hai bên thỏa thuận từ ngày 06/3/2020 đến ngày 06/4/2020. Mục đích vay để bị đơn trả nợ ngân Hng , giao dịch vay tiền bị đơn đã ký giấy xác nhận nội dung trên. Từ sau khi vay đến nay đã quá hạn nhưng bị đơn không trả nợ như thỏa thuận.

Nay nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải trả nợ gốc cho nguyên đơn 93.000.000 đồng và lãi suất quá hạn 10%/năm tính từ tháng 01/5/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 05/4/2023 là 27.737.000 đồng

Đây là khoản nợ chung của bị đơn trong thời kỳ hôn nhân với ông Trần Văn H1, mục đích vay để trả nợ ngân Hng do đó nguyên đơn yêu cầu buộc ông H1 phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số nợ trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H1 đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên tòa và không có văn bản nêu ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện VKSND thị xã L tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên tòa do đó đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì hiện nay bị đơn còn nợ của nguyên đơn 93.000.000 đồng tiền gốc

Căn cứ vào giấy vay nợ có chữ ký của bà Nguyễn Thanh H vào ngày 06/3/2020 được nguyên đơn xuất trình cho thấy, việc yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ gốc 93.000.000 đồng và lãi suất quá hạn 10%/năm tính từ ngày 06/5/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về trách nhiệm trả nợ, đây là khoản nợ chung của bị đơn trong thời kỳ hôn nhân với ông Trần Văn H1, mục đích vay để trả nợ ngân Hng do đó cần buộc ông H1 phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số nợ trên

Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn kiện bị đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền vay là 93.000.000 đồng, đây là quan hệ “ Tranh chấp hợp đồng dân sự” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền . Bị đơn có địa chỉ tại, thị xã L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt nên đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình vì vậy Tòa án cần đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, căn cứ giấy vay nợ lập ngày 06/3/2020 có chữ ký của bà Nguyễn Thanh H cho thấy. Trong ngày 06/3/2020 bị đơn có vay của nguyên đơn bà Trần Thị T 93.000.000 đồng không có lãi, thời hạn vay từ ngày 06/3/2020 đến ngày 06/4/2020, mục đích vay để bị đơn trả nợ ngân Hng.

[2.1] Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ , từ ngày đến hạn trả nợ là ngày 6.4.2020, bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn nên đã vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự vì vậy nguyên đơn được quyền yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền là có căn cứ.

[3] Về lãi suất nguyên đơn yêu cầu: Giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn xác lập ngày 6.3.2020 là giao dịch vay tiền có thời hạn và không có lãi. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải trả lãi 10%/ năm trên số tiền chậm trả là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận, được tính từ ngày 01/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 05/4/2023 là 02 năm 11 tháng 04 ngày, được tính như sau $93.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / \text{năm} \times 2 \text{ năm } 11 \text{ tháng } 04 \text{ ngày} = 27.192.000 \text{ đồng}$

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn xác lập ngày 6.3.2020 với mục đích để bị đơn trả nợ ngân Hng nên được xác định là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị đơn và ông Trần Văn H1. Căn cứ khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX cần buộc ông H1 phải có nghĩa vụ cùng với bà Nguyễn Thanh H trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ.

Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 , Điều 463,465, khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Khoản 2 Điều 27 Luật hôn nhân và Gia đình, Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T

Buộc bà Nguyễn Thanh H và ông Trần Văn H1 phải hoàn trả cho bà Trần Thị T 93.000.000 đồng tiền gốc và 27.192.000 tiền lãi. Tổng cộng hai khoảng là: 120.192.000 đồng (một trăm hai mươi triệu, một trăm chín mươi hai ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi Hình án có đơn yêu cầu thi Hình án cho đến khi thi Hình xong, bên phải thi Hình án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh H và ông Trần Văn H1 phải chịu 6.009.000 đồng án phí DSST.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THA thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Liễu

